

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày: 19-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Hồ Thị Mai Hương.

2- Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1981, tại thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 105/5, Nguyễn Văn L, khu phố 2, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp KH, xã T, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1946 (còn sống) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn tên Phạm Ngọc Thùy D, sinh năm 2006, con nhỏ tên Phạm Nhật M, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự vào ngày 17/01/2018, bị Công an Phường T, thành phố Sa Đéc ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong ngày 05/4/2018; khởi tố cho bị cáo tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. **Đặng Thị Hồng N**, sinh năm 1985. (có mặt)

2. **Lê Phú C**, sinh năm 1981. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị X, sinh năm 1950. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp KH, xã T, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

2. **Lê Đặng Ngọc H**, sinh năm 2008. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Đặng Thị Hồng N và anh Lê Phú C là người đại diện theo pháp luật cho người làm chứng Lê Đặng Ngọc H.

3. **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp KH, xã T, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:* **Lý Thị L**, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/7/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N4-8143 đi hướng ngã ba An Thái Trung – Thành phố Cao Lãnh. Khi đến địa phận ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, nhìn thấy bên trái có vựa phế liệu của vợ chồng chị N, anh C, không có người trông coi. Sau khi chạy thêm 50m thì T quay đầu xe trở lại, dừng xe cách cơ sở phế liệu khoảng 12m và đi bộ đến vựa phế liệu. Thấy cửa kéo không khóa, T mở cửa đi vào nhà khoảng 3,7m, lấy 01 cái xoong (lồng nồi cơm điện) màu bạc, bên trong có nhiều đoạn dây bằng đồng. Khi quay lưng trở ra được 1,5m, thì em Lê Đặng Ngọc H, sinh năm 2008 (con của chị N, anh C) phát hiện, nên H từ trong nhà chạy ra giật lại cái xoong đặt vào vị trí cũ. T bước ra ngoài, cách cửa khoảng 3,4m tiếp tục lấy 01 ống tuýp tròn bằng kim loại màu xám nâu đen dài khoảng 136,5cm, đường kính 6cm, thì em H tiếp tục giật lại. Lúc này, vợ chồng chị N về, em H khóc và nói T vừa vào nhà lấy trộm tài sản nên truy hô, bắt giữ T và trình báo Công an xã M đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 ống tuýp tròn bằng kim loại màu xám nâu đen dài khoảng 136,5cm, đường kính 6cm, trọng lượng 3,9kg; 2,5kg đồng vụn các loại; 01 cái xoong (lồng nồi cơm điện) màu bạc, trọng lượng 0,7kg và 01 xe mô tô biển kiểm soát 66N4-8143.

Ngày 16/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá và kết luận:

- 01 ống tuýp tròn bằng kim loại màu xám nâu đen dài khoảng 136,5cm, đường kính 6cm, trọng lượng 3,9kg giá 27.000 đồng;

- 2,5kg đồng vụn các loại giá 282.000 đồng;

- 01 cái xoong (lồng nồi cơm điện) màu bạc, trọng lượng 0,7kg giá 16.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 325.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả lại cho chị Đặng Thị Hồng N các tài sản bị mất trộm nêu trên, chị N không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, qua xác minh được biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66N4-8143 T dùng làm phương tiện đi trộm là của bà Trần Thị X (mẹ vợ của T) sở hữu, bà X nhờ vợ chồng T đi mua xe bằng tiền của bà X, do thấy T không có xe để đi lại nên bà X cho T mượn. Việc T sử dụng xe để làm phương tiện trộm cắp tài sản bà X không biết nên đã trao trả xe lại cho bà X.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSHCL ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không.

+ Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo nói lời xin lỗi đối với người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và làm lại từ đầu.

- Người bị hại chị N, anh C trình bày: Thống nhất nội dung Bản Cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Về phần dân sự, người bị hại không có yêu cầu hay ý kiến gì thêm. Về phần hình sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng H, T trình bày: Nội dung vụ án đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với anh Lê Phú C, trong quá trình điều tra, truy tố và trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án xác định anh Lê Phú C là người làm chứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C và chị N đều công nhận tài sản bị mất trộm là tài sản chung của vợ chồng, do đó Hội đồng xét xử xác định lại tư cách của anh C là người bị hại. Anh C đồng ý và cam đoan không khiếu nại việc cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định tư cách anh là người làm chứng và anh vẫn giữ nguyên lời khai như trước đây anh đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh. Đồng thời, người làm chứng Lê Đặng Ngọc H, sinh năm 2008 chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xác định anh C và chị N là người đại diện theo pháp luật cho H tại phiên tòa.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng. Bị cáo T đã bị xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N và anh C gồm: 01 ống tuýp tròn bằng kim loại màu xám nâu đen; 2,5kg đồng vụn các loại; 01 cái xoong (lồng nồi cơm điện) màu bạc, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 325.000 đồng (theo Biên bản và kết luận định giá tài sản số 48/BB-HĐĐGTTTHS ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự). Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang và bị Công an xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 01/7/2018 tại ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản và kết luận định giá tài sản, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

“1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.”

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân bị cáo T là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, khi bị Công an phường T, thành phố Sa Đéc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 17/01/2018 với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, thì bị cáo phải biết sửa đổi và chấp hành tốt quy định của pháp luật. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không muốn bỏ ra công sức lao động như bao người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, bị bắt quả tang, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như:

Tuy, bị cáo có 01 tiền sự, nhưng từ trước đến nay bị cáo chưa bị kết án về tội gì, xét thấy việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" là có lợi cho bị cáo nên cần thiết áp dụng. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*". Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên nhận thấy không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả lại người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc trả lại tài sản là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt của tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Tinh